**Trường THCS Ngọc Lâm NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

 **Năm học: 2020-2021 Môn : Địa lí 9**

I.Phần tự luận

**Câu 1**.Hãy trình bày thế mạnh về điều kiện tự nhiên của đồng bằng sông Cửu Long để phát triển cây lương thực?

**Câu 2**.Hãy nêu ý nghĩa và các biện pháp cải tạo đất phèn, đất mặn ở đồng bằng sông Cửu long?

**Câu 3** Tại sao đồng bằng sông Cửu long có thế mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản?

**Câu 4** Trình bày tiềm năng và tình hình phát triển ngành khai thác , nuôi trồng thủy sản nuwocs ta?

II.Phần trắc nghiệm: Ôn tập từ bài 35 đến bài 39

**Câu 1**.**Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng**

A. 20 000 km2 B. 30 000 km2 C. 40 000 km2 D. 50 000 km2

**Câu 2**. **Tỉnh nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long ?**

A.Bạc Liêu B.Đồng Nai C.Đồng Tháp D.Bến Tre

**Câu 3**.**Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam,trang 29, các tỉnh không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long là**:

A. Tây Ninh, Đồng Nai C. An Giang, Long An B. Đồng Tháp, Kiên Giang D. Bạc Liêu, Cà Mau

**Câu 4.Vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp các vùng nào sau đây?**

A.Đông Nam Bộ B.Tây Nguyên C.Duyên hải Nam Trung Bộ D.Bắc Trung Bộ

**Câu 5. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là**

A.đảo Phú Quốc B.quần đảo Thổ Chu C. quần đảo Nam Du D. Côn Đảo

**Câu 6. Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?**

A.Kiên Giang B.Đồng Tháp C.Phú Quốc D.Cà Mau

**Câu 7.Các dân tộc ít người sinh sống ở ĐBSCL là**

A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na. C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Giáy, Dao, Mông.

**Câu 8.Các thế mạnh chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long là**

A.đất, khí hậu, nguồn nước, khoángsản B.đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoángsản

C.đất, rừng, nguồn nước, khoángsản D.đất, khí hậu, nguồn nước, sinhvật.

**Câu 9.Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do**

A.có nhiều cửa sông đổ ra biển B.mùa khô kéo dài và sâu sắc

C.phá rừng ngập mặn để nuôi tôm D.đồng bằng thấp trũng

**Câu 10. Nhóm đất phèn phân bố chủ yếu ở:**

A.Đồng Tháp Mười ,Tứ giác LongXuyên B.Dọc sôngTiền C.Venbiển ,các đảo D.Dọc sông Hậu

**Câu 11. Đồng bằng sông Cửu Long là**

A. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước

B. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

C. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước

D. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

**Câu 12. So với các vùng khác, đặc điểm không phải của ĐBSCL là**

A.Năng suất lúa cao nhất cả nước

B.Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

C. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

 D. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

**Câu 13. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long là**

A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng B. Gạo, hàng may mặc, nông sản

C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả D. Gạo, hàng tiêu dung, hàng thủ công

**Câu 14. Ngoài thế mạnh về sản xuất lúa Đồng bằng sông Cửu Long còn có thế mạnh phát triển ngành nào sau đây?**

A.Sản xuất hàng tiêu dùng B.Nuôi trồng đánh bắt thủy sản C.Du lịch D.Khai thác lâm sản

**Câu 15. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là.**

A. thành phố Cần Thơ. B. thành phố Cà Mau. C. thành phố Mĩ Tho. D. thành phố Cao Lãnh.

**Câu 16.Ở nước ta có các đảo xa bờ là**

A.Phú Quốc,Cát Bà B.Bạch Long Vĩ, Hoàng Sa, Trường Sa C. Hoàng Sa, Trường Sa D.Côn Đảo, Cát Bà

Câu 17. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ

A. Móng Cái đến Vũng Tàu B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau

C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên D. Móng Cái đến Hà Tiên.

**Câu18.Theo công ước về luật biển quốc tế,vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở gọi là**

 A.nội thủy B.lãnh hải C.tiếp giáp lãnh hải D. vùng đặc quyền kinh tế

**Câu 19. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh(Thành phố) nào?**

A.Đà Nẵng B.Hải Phòng C.Khánh Hòa D. Bà Rịa-Vũng Tàu

**Câu 20. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh(Thành phố) nào?**

A.Đà Nẵng B.Hải Phòng C.Khánh Hòa D. Bà Rịa-Vũng Tàu

**Câu 21. Ngành kinh tế biển phát triển nhất nước ta hiện nay là:**

A. Khai thác, nuôi trồng hải sản B. Du lịch biển – đảo

C. Khai thác, chế biến khoáng sảnbiển D. Giao thông, vận tải biển.

**Câu 22*.* Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế là**

A.Du lịch andưỡng. B.Du lịch thể thao dướinước.

C.Du lịch biển -đảo. D.Du lịch sinh thái rừng ngậpmặn.

**Câu 23. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là**

A.Một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nướcta

B.Nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sảnxuất

C.Hệ thống tiền tiêu của vùng biển nướcta

D.Cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nướcta.

**Câu 24. Nghề làm muối nước ta phát triển mạnh nhất thuộc vùng biển nào?**

A.Bắc bộ B.Bắc Trung Bộ C.Nam Trung Bộ D.Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 25. Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở vùng thềm lục địa phía Nam của nước ta vào năm**

A. 1966 B. 1976 C. 1986 D. 1996

**Câu 26. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là**

A.Tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo B.Giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

C.Hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển D.Tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

**Câu 27. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là**

A.Suy giảm tài nguyên biển B.ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn

C.tác động đến thu nhập người dân D.giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

**Câu 28. Các mỏ nào sau đây không phải là mỏ dầu đang được khai thác ở nước ta?**

A.Đại Hùng B.Bạch Hổ C.Hồng Ngọc D.Lan Đỏ

**Câu 29. Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên biển thế giới là**

A.Côn Đảo B.Vịnh Hạ Long C.Bái Tử Long D. Vịnh Cam Ranh

**Câu 30.Cho bảng số liệu về sản lượng thủy sản của đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước (*Đơn vị nghìn tấn)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2014 | 2015 | 2016 |
| Đồng bằng Sông Cửu Long | 3604,8 | 3703,4 | 3822,4 |
| Cả nước | 6333,1 | 6582.1 | 6803,9 |

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng thủy sản ở đồng bằng Sông Cửu Long so với cả nước là

A.biểu đồ cột chồng B.biểu đồ miền C.biểu đồ đường D.biểu đồ cột đôi

**Câu 31.Cho bảng số liệu về diện tích lúa và sản lượng lúa của đồng bằng Sông Cửu Long**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
| Diện tích(Nghìn ha) | 4340,3 | 4249,5 | 4304,1 | 4295,2 |
| Sản lượng (Nghìn tấn) | 25.021,1 | 25.245,6 | 25.598,2 | 24.226,6 |

Biểu đồnào sau đây thích hợp nhất với thay đổi của diện tích lúa và sản lượng lúa và năng suất lúa củađồng bằng Sông Cửu Long là

A biểu đồ cột đôi B. biểu đồ miền C biểu đồ đường D. biểu đồ cột chồng

 **BGH duyệt TTCM NTCM**

 **Nguyễn T Thu Hằng Đỗ Minh Phượng Nguyễn T Mai Hương**